

BẢN THỎA THUẬN

Dự án “Mở rộng tuyến ống cấp nước nhà máy nước Nhơn Tân, xã Nhơn Lộc, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, phục vụ nước sạch cho 736 hộ và cung cấp 500 đầu nối miễn phí cho 500 hộ nghèo”

Hôm nay, ngày 24 tháng 10 năm 2013, các bên tham gia gồm có:

Bên A: Tổ chức Đông Tây Hội Ngộ - Bên Tài trợ

Bà : Hoàng Thị Hằng Tâm
Chức vụ : Giám đốc chương trình nước sạch
Địa chỉ : Tầng 7, Viện Anh Ngữ, Đại học Đà Nẵng,
41 Lê Duẩn, TP Đà Nẵng, Việt Nam
Điện thoại : 0511.3829110 Fax: 0511.3821850
Làm đại diện.

Bên B: Trung tâm Nước sạch và VSMT NT Bình Định – Bên Tiếp Nhận

Ông : Hồ Đắc Chương
Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ : 118 Nguyễn Huệ - TP Quy Nhơn – tỉnh Bình Định – Việt Nam
Điện thoại : 0563821612 Fax: 0563812527
Làm đại diện.

Với mục tiêu nâng cao điều kiện sống và sức khỏe của người dân nông thôn, thông qua việc tài trợ dự án ‘Mở rộng tuyến ống cấp nước tại thôn Trường Cửu và An Thành, xã Nhơn Lộc, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định và cung cấp 500 đầu nối miễn phí cho 500 hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn tại các huyện Tây Sơn, An Nhơn và Tuy Phước’ cho tỉnh Bình Định được thực hiện dựa trên phương pháp kết quả đầu ra, hai bên đồng ý những nội dung thỏa thuận dưới đây:

I. MỤC TIÊU CỤ THỂ CỦA DỰ ÁN:

1. Mở rộng tuyến ống cấp nước tại thôn Trường Cửu và An Thành, xã Nhơn Lộc, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định để cấp nước sạch cho 736 hộ dân.
2. Cung cấp 500 đầu nối miễn phí cho 500 hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn tại các huyện Tây Sơn, An Nhơn và Tuy Phước.
3. Cải thiện công tác quản lý, vận hành nhà máy nước Nhơn Tân để đảm bảo tính bền vững của nhà máy.

II. GIÁ TRỊ, NỘI DUNG CỦA KHOẢN TÀI TRỢ:

1. Tên dự án: “Mở rộng tuyến ống cấp nước của nhà máy nước Nhơn Tân, tại thôn Trường Cửu và An Thành, xã Nhơn Lộc, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định phục vụ cho 736 hộ và cung cấp 500 đầu nối miễn phí cho 500 hộ nghèo”
2. Thời gian triển khai dự án: từ tháng 10 năm 2013 đến tháng 8 năm 2014.
3. Giá trị dự án: Tổ chức Đồng Tây Hội Ngộ (Bên A) cam kết tài trợ không hoàn lại cho tỉnh Bình Định dự án cấp nước và hỗ trợ hộ đặc biệt nghèo với kinh phí dự kiến là 1.574.800.000 đồng (Một tỷ, năm trăm bảy mươi bốn triệu và tám trăm ngàn đồng) để mở rộng tuyến ống cấp nước tại thôn Trường Cửu và An Thành, xã Nhơn Lộc, huyện An Nhơn và cung cấp 500 đầu nối miễn phí cho 500 hộ đặc biệt nghèo ở các huyện Tây Sơn, An Nhơn và Tuy Phước.
4. Khoản tài trợ không hoàn lại như được nêu tại khoản 3 của mục này với mục tiêu là đầu tư trực tiếp và toàn bộ vào Dự án. Do đó, khoản tài trợ này không bao gồm các khoản chi phí về quản lý, giám sát hoạt động, chi phí đi lại, ăn ở của cán bộ, chuyên gia và các khoản chi phí khác của Bên A.
5. Số tiền hỗ trợ sẽ được chuyển trực tiếp từ Bên A đến tài khoản Dự án “Mở rộng tuyến ống nhà máy nước Nhơn Tân và cung cấp đầu nối miễn phí cho 500 hộ nghèo” của Trung tâm Nước sạch và VSMTNT Bình Định (Bên B).

III. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN

Mức hỗ trợ cho mỗi đầu nối mới là: 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng chẵn) và 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) cho mỗi đầu nối miễn phí của 500 hộ đặc biệt nghèo sau khi được nghiệm thu đạt đúng theo yêu cầu của Bên A. Phương thức thanh toán như sau:

1. Để có chi phí triển khai dự án, Bên A sẽ tạm ứng 20% trên tổng kinh phí hỗ trợ cho tổng số hộ đầu nối đăng ký sau khi nhận được đầy đủ các văn bản liên quan đến dự án như:
 - ✓ Quyết định phê duyệt dự án của UBND tỉnh;
 - ✓ Báo cáo kinh tế kỹ thuật, Hồ sơ thiết kế và dự toán đã được thẩm tra bởi đơn vị tư vấn độc lập đã được UBND tỉnh phê duyệt;
 - ✓ Cam kết bảo vệ môi trường;
 - ✓ Hồ sơ đấu thầu và kết quả xét thầu, tiến độ thực hiện dự án;
 - ✓ Biên bản họp dân cam kết và danh sách hộ dân hiện đang sử dụng và danh sách đăng ký tham gia dự án; và các văn bản cần thiết để triển khai dự án khác.

Nếu bên B không thực hiện hoặc chỉ thực hiện một phần việc xây lắp và dừng dự án thì bên B phải chịu trách nhiệm trả lại phần đã tạm ứng cho Bên A.

2. Sau khi các đầu nối mới được hoàn thành, nghiệm thu và được thẩm định bởi nhân viên giám sát Bên A thì Bên A sẽ thanh toán đến 80% giá trị hỗ trợ cho từng đầu nối mới.
3. Sau 06 tháng Bên A sẽ tiến hành đánh giá sự hài lòng của khách hàng dựa vào ba tiêu chuẩn (a) trạm hoạt động tốt, (b) chất lượng nước đạt qui chuẩn, (c) người dân hài lòng về dịch vụ cấp nước tốt, Bên A sẽ giải ngân tiếp 20% giá trị hỗ trợ còn lại.

4. Do đây là công trình viện trợ nhân đạo không hoàn lại và nhằm phục vụ dân sinh, nên Bên A sẽ không chịu trách nhiệm chi trả thuế VAT theo luật định.

IV. QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH, NGHIỆM THU

Bên B cùng với Bên A tổ chức tập huấn về các hồ sơ thủ tục dự án và nghiệm thu, thanh quyết toán; cùng Bên A kiểm tra nghiệm thu việc mở rộng và đầu nối các hộ gia đình.

Việc kiểm tra, nghiệm thu sẽ được thực hiện như sau:

1. Bên A sẽ kiểm tra nghiệm thu, kỹ thuật của công trình và xác định số lượng, kỹ thuật kết nối của các hộ gia đình;
2. Khi nhận được báo cáo hàng quý của Bên B, Bên A sẽ cử nhân viên đi kiểm tra và duyệt số lượng và chất lượng đầu nối mới trong quý.
3. Sau 06 tháng công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng, Bên A sẽ kiểm tra dịch vụ cấp nước dựa trên báo cáo của Bên B.

V. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN

Để có thể triển khai Dự án đúng theo kế hoạch và đạt hiệu quả cao, đồng thời phù hợp với khả năng, nguồn vốn, các qui chuẩn và chính sách đầu tư của Bên A, các bên liên quan thống nhất cam kết thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ sau:

TỔ CHỨC ĐÔNG TÂY HỘI NGỘ (BÊN A)

1. Đảm bảo nguồn kinh phí tài trợ và thanh quyết toán như đã cam kết.
2. Cùng với Bên B đánh giá tính khả thi của dự án.
3. Thẩm định dự án, thẩm tra dự toán thiết kế công trình và trả lời bằng văn bản cho Bên B trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.
4. Tổ chức giám sát, nghiệm thu và thanh quyết toán cho Bên B sau khi đã hoàn thành việc mở rộng tuyến ống và đầu nối cho các hộ gia đình trong dự án.
5. Bên A có quyền yêu cầu hoàn trả lại vốn hoặc mọi thiết bị, vật chất mà Bên A đã cung cấp nhưng không được sử dụng đúng mục đích nêu trong Cam kết này.
6. Triển khai một số hoạt động khác trên cơ sở đồng thuận của Bên Tiếp nhận, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VSMTNT TỈNH BÌNH ĐỊNH (BÊN B)

1. Tổ chức tuyên truyền chương trình nước sạch cho cộng đồng, vận động người dân tích cực tham gia vào dự án.
2. Tổ chức thực hiện đúng các yêu cầu của Dự án theo Sổ Tay Hướng Dẫn Thực Hiện Dự Án của Bên A.
3. Phối hợp với Bên A chọn dự án theo tiêu chí lựa chọn dự án của Bên A và thực hiện đánh giá các dự án đã được chọn.
4. Lập danh sách các hộ hưởng lợi dự kiến và gửi cho Bên A.



5. Tiến hành khảo sát hộ ban đầu theo các mẫu của Bên A để làm cơ sở đánh giá tác động của dự án về sau.
6. Tự lập dự án (hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật) và lập dự toán thiết kế công trình, mạng lưới tuyến ống; thuê công ty tư vấn thẩm tra dự toán và thiết kế công trình; Bên A sẽ thẩm định dự án, thiết kế dự toán và trả lời cho Bên B bằng văn bản trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án.
7. Hoàn tất những thủ tục liên quan đến việc thực hiện dự án như:
 - o Quyết định phê duyệt dự án của cấp thẩm quyền;
 - o Giấy phép khai thác và sử dụng nước (nếu có);
 - o Thẩm tra và thẩm định hồ sơ dự án, hồ sơ thiết kế và dự toán;
 - o Giấy cấp đất và cấp phép xây dựng công trình (nếu có);
 - o Giấy phép thi công lắp đặt tuyến ống dọc theo đường bộ (quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ) hoặc đường sắt (nếu có).
 - o Cam kết bảo vệ môi trường.
 - o Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án/Báo cáo kinh tế kỹ thuật của dự án.
8. Lập kế hoạch đấu thầu, tổ chức đấu thầu và chọn thầu hạng mục mở rộng theo các quy định nêu trong Sổ tay Hướng Dẫn của tổ chức Bên A. Việc chấm thầu sẽ có sự tham gia giám sát của Bên A. Gửi hồ sơ kết quả xét thầu cho Bên A.
9. Hợp đồng trực tiếp với các nhà thầu như: nhà thầu cung cấp ống và vật tư, nhà thầu đào lắp đường ống, và nhà thầu lắp đặt đường ống. Tổ chức thực hiện đúng các hạng mục của công trình theo dự án được duyệt như thi công lắp đặt đường ống mở rộng và đấu nối vào các hộ gia đình, tuân thủ đúng tiến độ cam kết và đạt yêu cầu về chất lượng, kỹ thuật và mỹ thuật. Việc lắp đặt đường ống có thể do công nhân của Bên B thực hiện.
10. Nộp danh sách hộ đấu nối đã và đang sử dụng nước sạch và danh sách hộ đấu nối theo định kỳ hàng quý cho Bên A để tiến hành thẩm định, làm cơ sở giải ngân. Lập báo cáo tháng, quý, năm về tình hình thực hiện dự án, số hộ kết nối mới, hoạt động của Nhà máy, cho làm các xét nghiệm nguồn nước của Nhà máy sáu tháng một lần theo tiêu chuẩn hiện hành của Bộ Y Tế và gửi về văn phòng Bên A.
11. Nộp các chứng từ hợp lệ (hóa đơn đỏ) liên quan đến việc mở rộng và đấu nối miễn phí của 500 hộ đặc biệt nghèo cho Bên A như vật tư và nhân công. Tên khách hàng là VNHELP, địa chỉ USA.
12. Có biện pháp che chắn, bảo vệ toàn bộ công trình gồm trạm xử lý nước và thoát nước thải để đảm bảo an toàn cho tính mạng của người dân, đặc biệt là trẻ em.
13. Thông báo các bước thực hiện của dự án và tiến độ thi công cho Bên A, chính quyền và người dân địa phương.
14. Giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh trạm cấp nước (không cho đổ rác thải, trồng hoa màu, chăn nuôi gia súc, gia cầm) để đảm bảo nguồn nước không bị ô nhiễm.
15. Lập hệ thống sổ sách kế toán về hoạt động của Nhà máy nước và gửi báo cáo tài chính định kỳ cho Bên A.

16. Bên B sẽ lập kế hoạch và quỹ dự phòng cho việc duy tu, bảo dưỡng và tái đầu tư của Nhà máy để đảm bảo Nhà máy hoạt động bền vững và đạt hiệu quả cao, phục vụ tốt, lâu dài nhu cầu về nước sạch của người dân trong vùng dự án. Nếu không minh chứng được điều này, Bên A có thể ngừng giải ngân khi thanh toán.
17. Lập kế hoạch đào tạo, tập huấn cho các nhân viên thuộc Bên B và những người quản lý và vận hành các trạm cấp nước trong tỉnh về những phương pháp quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng bền vững và đạt hiệu quả cao.
18. Tạo điều kiện thuận lợi cho giám sát của Bên A trong quá trình kiểm tra và nghiệm thu.
19. Sau khi Dự án hoàn thành, Bên B sẽ gắn bảng đá tri ân nhà tài trợ VNHELP tại nhà máy nước. Nội dung sẽ do Bên A cung cấp.

VI. THỜI HẠN VÀ ĐIỀU KIỆN CHẤM DỨT THỎA THUẬN

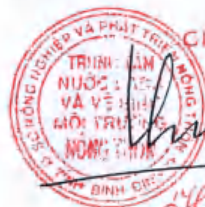
1. Bản Thỏa Thuận này có giá trị kể từ ngày ký và kết thúc đến hết tháng 12 năm 2014.
2. Nếu có những vấn đề không nằm trong thiết kế hoặc những thay đổi cần thiết cho sự thành công của Dự án này sinh trước hoặc trong quá trình thực hiện dự án đều phải được hai bên cùng bàn bạc, bổ sung và giải quyết.
3. Các Bên đều có toàn quyền chấm dứt một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ và quyền lợi của mình tại Bản Thỏa Thuận này nếu có lý do xác đáng hoặc chứng minh rằng các điều khoản và cam kết đã đặt ra không được tôn trọng, hoặc không thể thực hiện được một phần hoặc toàn bộ Dự án một cách có hiệu quả.
4. Trong trường hợp không thể hòa giải, các bên đồng ý giải quyết tranh chấp ở tòa án có thẩm quyền ở Việt Nam. Luật pháp Việt Nam là cơ sở để giải quyết các vấn đề này.
5. Biên bản Thỏa Thuận này được ký vào ngày 24 tháng 10 năm 2013 và được lập thành tám (08) bản, 4 bản tiếng Anh và 4 bản tiếng Việt, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản tiếng Việt và (02) bản tiếng Anh.

ĐÔNG TÂY HỢI NGỘ

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH & VSMTNT BÌNH ĐỊNH



GIÁM ĐỐC CT NƯỚC SẠCH
Hoàng Chi Hằng Tâm



GIÁM ĐỐC

Hồ Đào Chương